

Số: 18/2025/QĐST-DS

Ninh Hòa, ngày 15 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tôn
2. Ông Nguyễn Thế Vinh

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 211/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1973

Trú tại: Thôn 1, xã NT, thị xã NH, tỉnh KH.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm H, sinh năm 1961; Trú tại: 49 đường 16/7, phường NH, thị xã NH, tỉnh KH và bà Bà Nguyễn Thị Mỹ H; Nơi cư trú: Thôn 1, xã NT, thị xã NH, tỉnh KH.

** Bị đơn:* Ông Trần Hoàng Ng, sinh năm 1973

Trú tại: Thôn 1, xã NT, thị xã NH, tỉnh KH.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân thị xã NH
2. Ủy ban nhân dân xã NT
3. Bà Nguyễn Thị Kim Tr, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn 1, xã NT, thị xã NH, tỉnh KH.

Bà Trang ủy quyền cho ông Phạm H, sinh năm 1961; trú tại: số 49 đường 16/7,

phường NH, thị xã NH, tỉnh KH.

4. Bà Nguyễn Thị Ánh Ng, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn 1, xã NT, thị xã NH, tỉnh KH.

5. Bà Trần Thị Bích M, sinh năm 1947

Hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã NT, thị xã NH, tỉnh KH; Hiện đang cư trú tại: Thôn H, xã ĐT, huyện MĐ, thành phố HN.

** Những người tham gia tố tụng khác:*

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T:*
Luật sư Trần Thị Kim L, Văn phòng Luật sư D&L thuộc Đoàn luật sư tỉnh KH.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Trần Hoàng Nguyên:*
Luật sư Nguyễn Văn Hải, Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn Hải thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Hoàng Ng và bà Nguyễn Thị Ánh Ng có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Xuân T 115.000.000đ (một trăm mười lăm triệu đồng) vào ngày 15/6/2025.

Ông Trần Hoàng Ng và bà Nguyễn Thị Ánh Ng được toàn quyền sử dụng thửa đất số 32, tờ bản đồ số 32, bản đồ địa chính xã Ninh Thượng diện tích 1.736m², tọa lạc tại: Thôn 1, xã NT, thị xã NH, tỉnh KH (có Mảnh trích đo địa chính số 235/2023 kèm theo).

Ông Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ thực hiện các thủ tục về quyền sử dụng đất theo luật định để ông Trần Hoàng Ng và bà Nguyễn Thị Ánh Ng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 32, tờ bản đồ số 32, bản đồ địa chính xã Ninh Thượng, tọa lạc tại: Thôn 1, xã NT, thị xã NH, tỉnh KH khi nhận đủ số tiền trên.

Ông Trần Hoàng Ng và bà Nguyễn Thị Ánh Ng được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với số 32, tờ bản đồ số 32, bản đồ địa chính xã Ninh Thượng, tọa lạc tại: Thôn 1, xã NT, thị xã NH, tỉnh KH.

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với quyết định, khi đương sự có yêu cầu.

2.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản tranh chấp: Nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản tranh chấp. Ông Trần Hoàng Ng đã nộp đủ.

2.3. Về án phí: Ông Trần Hoàng Ng và bà Nguyễn Thị Ánh Ng phải chịu 2.875.000 đồng (hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Xuân T 1.302.000 đồng (một triệu ba trăm linh hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005329 ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Trung